TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-VDS	*TP. Yên Bái, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Hoàng Hải

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp:* Bà Ngô Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 61/2023/QĐST-VDS ngày 16 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1979, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái

Các đương sự đều vắng mặt. Anh S, chị C, anh T1, anh T2 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu anh Nguyễn Văn S trình bày:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 (chết năm 2005) kết hôn với bà Phạm Thị T, sinh năm 1946 (chết năm 2018) có 05 người con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971, chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1973, chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1977 (chết năm 2017), anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982.

Năm 1995, chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 (chết năm 2020). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên khoảng cuối năm 1996 vợ chồng ly thân, chị T về nhà sống cùng bố mẹ và các em tại thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đến tháng 7-1997 chị T sinh con là Nguyễn Văn T2. Năm 1997 chị T bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc gì với gia đình. Gia đình anh S và anh M đã đi nhiều nơi tìm nhưng đến nay vẫn không có tin tức của chị T. Chính quyền địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của chị T từ năm 2005.

Anh S yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị T là đã chết để anh và những người liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình liên quan đến chị T.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T2 (con trai của chị T), chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T1 (là em của chị T) xác nhận lời trình bày của anh S là đúng và đều đồng ý với yêu cầu của anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại đơn đề nghị xác nhận của anh Nguyễn Văn S giao nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái ngày 09-01-2023, được trưởng thôn H và Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y xác nhận: Chị Nguyễn Thị T có lý lịch như anh S trình bày ở trên, ngoài ra chị T không có bố mẹ nuôi, con nuôi, anh chị em ruột nào khác. Chị T tạm trú tại Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đến năm 1997 bỏ đi khỏi địa phương, đến tháng 6-2005 địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của chị T.

Anh S, chị C, anh T1, anh T2 vắng mặt tại phiên họp, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết việc dân sự như sau: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết việc dân sự đến khi mở phiên họp đã đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết việc dân sự như sau: Đề nghị

Tòa án xem xét chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn S, tuyên bố chị Nguyễn Thị T là đã chết. Về lệ phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn S yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị T, địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là đã chết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 4 Điều 27; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu anh Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn S về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị T là đã chết:

Quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng xác định Nguyễn Thị T đi khỏi địa phương từ năm 1997 đến nay không có tin tức gì. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận chị Nguyễn Thị T không có mặt tại nơi cư trú từ năm 1997, đến năm 2005 thì xóa đăng ký tạm trú.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ngày 03-02-2023 Tòa án nhân dân thành phố đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 05/2023/QĐ-TA đối với chị T. Việc thông báo tìm kiếm thông tin về chị Nguyễn Thị T đã được đăng 03 lần trong 03 số liên tiếp là 13, 14, 15 ra ngày 15, 17 và 22-02-2023 trên Báo Công lý; 03 lần trong 03 ngày liên tiếp 13, 14, 15-3-2023 trên Đài tiếng nói Việt Nam và niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Y theo quy định nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức của chị T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Từ các căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn S về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị T là đã chết, mục đích để thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận

[3] Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì chị Nguyễn Thị T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1997, do không xác định được

ngày, tháng có tin tức cuối cùng của chị T, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, xác định chị T biệt tích kể từ ngày 01/01/1998. Ngày chết của chị T là ngày 02/01/2003 (hết thời hạn 05 năm kể từ ngày chị T biệt tích).

[4] Trường hợp chị Nguyễn Thị Thủy trở về hoặc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tin tức xác thực chị Thủy còn sống thì anh Sự và những người này có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ Quyết định tuyên bố chị T là đã chết. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự .

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo định.

[7] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy đinh của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn S:

- Tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, nơi cư trú cuối cùng Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là đã chết;

- Ngày chết của chị Nguyễn Thị T là ngày 02-01-2003.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố chị Nguyễn Thị T là đã chết:

- Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của chị Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của chị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí và lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

- Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Nguyễn Thị T do anh Nguyễn Văn S chịu, xác nhận anh S đã nộp đủ.

- Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số: AA/2022/0000061 ngày 11-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Nguyễn Văn S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Tuy Lộc;
- Các đương sự;
- Niêm yết;
- Lưu: HS, HCTP, KT.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Lê Thị Hoàng Hải